

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:** Ông Hoàng Minh Tuấn
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tiệp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:** Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Thị H, sinh ngày 12/8/1962. Sinh trú quán: Thôn V, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang L và bà Đỗ Thị A; có chồng là Nguyễn Văn H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 12/7/2018 được tại ngoại (có mặt).

Về nhân thân: Tại bản án số: 06/2011/HSST, ngày 18/01/2011 bị cáo Phạm Thị H bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích.

2/ Nguyễn Thành C, sinh ngày 01/8/1959; sinh trú quán: Thôn V, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn NH và bà Phạm Thị T; có vợ là Phạm Thị V và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 12/7/2018 được tại ngoại (có mặt).

3/ Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh ngày 15/01/1968; sinh trú quán: Thôn V, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn TH và bà Phạm Thị M; có vợ là Dương Thị S và 03

con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 12/7/2018 được tại ngoại (có mặt).

4/ Phạm Thị D, sinh ngày 15/6/1963; sinh trú quán: Thôn V, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng CH và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Đỗ Văn T (Liệt sĩ), chồng hiện tại là ông Phạm V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 12/7/2018 được tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1948 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Ông Phạm Huy E, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 2 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Anh Nguyễn Thế G, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1 T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h15 phút ngày 11/07/2018, Phạm Thị H gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn B đến nhà Phạm V (anh trai của H), sinh năm 1959 ở thôn V, thị trấn Y để đánh bạc ăn tiền, B đồng ý. Đến khoảng 10h cùng ngày Nguyễn Thành C điều khiển xe mô tô BKS 29D1- 248.61 đến nhà ông V ngồi chơi và uống nước tại đó. Một lát sau Phạm Thị H điều khiển xe mô tô BKS 88S8- 7391 đến ngồi chơi tại nhà ông V. Trong lúc này Phạm Thị D là vợ ông V đi làm đồng về, do có việc riêng nên ông V đã đi ra khỏi nhà, lúc đó tại nhà ông V chỉ có D, H và B. Khoảng 10h15 phút cùng ngày, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô BKS 88F1- 098.11 đến nhà ông V để đánh bạc. Tại đó, Phạm Thị H nói “Anh em mình chơi sâm tí cho vui đi”, D và B đều đồng ý. Các đối tượng thống nhất hình thức đánh bạc là đánh sâm, mỗi lá bài 10.000 đồng. Ngoài ra các bị cáo cùng thống nhất khi nào đánh bạc xong ai thắng bạc sẽ cho Phạm Thị D số tiền 100.000 đồng. Lúc đó D có mặt tại đó biết và đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà ở của mình. Phạm Thị D đi xuống bếp trải chiếu cói ra nền bếp và lấy bộ bài tú lơ khơ có 52 quân ra để trên chiếu. Phạm Thị H, Nguyễn Thành C và Nguyễn Văn B đi xuống bếp ngồi xuống chiếu cùng nhau đánh bạc ăn tiền. H lấy ra khoảng 2.000.000 đồng trong tổng số 10.000.000 đồng mang theo ra để trên chiếu để đánh bạc; Nguyễn Văn B lấy 1.500.000 đồng trong tổng số 3.500.000 đồng mang theo để ra chiếu để đánh bạc; Nguyễn Thành C lấy khoảng 2.000.000 đồng trong tổng số 6.000.000 đồng mang theo để ra chiếu để đánh bạc.

Khoảng 11h16 phút cùng ngày 11/7/2018 trong khi H, D và B đang đánh bạc thì bị Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan gồm: 52 quân bài Tulokhơ, 01 chiếc cối đã cũ và số tiền 5.840.000 đồng để trên chiếu; tạm giữ của Phạm Thị H số tiền để trong người là 8.170.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen; tạm giữ của Nguyễn Văn B số tiền 1.950.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng; tạm giữ của Nguyễn Thành C số tiền 4.120.000 đồng cùng 02 điện thoại di động Iphone trong đó có 01 màu trắng và 01 màu vàng. Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ 03 chiếc xe mô tô để tại sân nhà Phạm Thị D có các biển kiểm soát nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, Phạm Thị H dùng tiền vào việc đánh bạc khoảng 2.000.000 đồng, Nguyễn Thành C khoảng 6.000.000 đồng, Nguyễn Văn B khoảng 3.5000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là khoảng 11.910.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Thị H cùng các đồng phạm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 47/QĐ- VKS ngày 06/8/2018, Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H cùng các đồng phạm về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, áp dụng điểm i, s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành C, áp dụng điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thị D và áp dụng điểm i, s, khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo; Nguyễn Thành C từ 10 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo; Nguyễn Văn B từ 08 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và Phạm Thị D từ 06 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo. Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 11h15 ngày 11/7/2018, Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang các đối tượng Phạm Thị H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn B đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Sâm” được thua bằng tiền tại nhà bị cáo Phạm Thị D ở thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là khoảng 11.910.000 đồng.

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Thị H và các đồng phạm phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

[4]. Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là một tệ nạn xã hội là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả xã hội khác. Do đó cần xử phạt nghiêm với mức hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân; giáo dục cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Thị H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia vào việc đánh bạc. Bị cáo H dùng số tiền khoảng 2.000.000đ khi tham ra chơi bạc. Do vậy, trong vụ án này xác định bị cáo H giữ vai trò chính nên cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với vai trò của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và nhân thân đối với bị cáo Phạm Thị H thấy rằng năm 2011 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích nên lần phạm tội này được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo Nguyễn Thị H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị H cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[6]. Đối với bị cáo Nguyễn Thành C và bị cáo Nguyễn Văn B là đồng phạm trong vụ án, cùng với các bị cáo H trực tiếp tham gia ngay từ đầu. Số tiền bị cáo D dùng vào việc đánh bạc là khoảng 6.000.000đ, số tiền bị cáo B dùng vào việc đánh bạc là khoảng 3.500.000đ. Tuy nhiên, bị cáo D và bị cáo B là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo D có mẹ là bà Phạm Thị T được nhà nước tặng Bằng khen vì đã góp công, sức vào cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc. Do vậy, bị cáo D và bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo D còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thành C, bị cáo Nguyễn Văn B cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Đối với bị cáo Phạm Thị D, mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng tham ra với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác. Bị cáo D là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo D có chồng là liệt sỹ. Do vậy, bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Phạm Thị D cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ*”. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn B và Phạm Thị D mỗi bị cáo 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.910.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H 8.170.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen, Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tulokho 52 quân và 01 chiếu cói đã cũ. Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại Iphone màu trắng và 01 điện thoại Iphone màu vàng

nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án. Các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho các chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn B và Phạm Thị D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn B và Phạm Thị D phạm tội: “Đánh bạc”.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thị H. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 02(hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành C. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4/ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn B. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4/ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thị D. Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn B và Phạm Thị D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

5/ Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn B và Phạm Thị D mỗi bị cáo 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

6/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.910.000 đồng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Phạm Thị H 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen, Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tulokho 52 quân và 01 chiếc còi đã cũ. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H 8.170.000 đồng và Nguyễn Thành C 01 điện thoại Iphone màu trắng, 01 điện thoại Iphone màu vàng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

7/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn B và Phạm Thị D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án. Thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi các b/c cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS + THAHS.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tuấn